

PHỤ LỤC SỐ I

DANH MỤC KỸ THUẬT KHÁM, CHỮA BỆNH THUỘC GÓI DỊCH VỤ Y TẾ CƠ BẢN

(Ban hành kèm Thông tư số /2020/TT-BYT ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

STT	STT trong TT 13/2019/TT- BYT	Mã dịch vụ	Danh mục kỹ thuật	Tại TYT xã, phường	Tại nhà	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.			Khám bệnh chung	x	x	
2.			Khám bệnh cho các bệnh không lây nhiễm (tăng huyết áp, đái tháo đường, hen phế quản, COPD, ung thư)	x		Bổ sung
3.			Tiêm trong da	x		
4.			Tiêm dưới da	x		
5.			Tiêm bắp thịt	x		
6.			Tiêm tĩnh mạch	x		
7.			Truyền tĩnh mạch	x		
8.			Đặt catheter tĩnh mạch ngoại biên	x		Đề xuất bỏ
9.			Hồi sức chống sốc ≤ 8 giờ	x		
10.			Rửa dạ dày cấp cứu	x		
11.			Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang	x	x	
12.			Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở) cho người lớn và trẻ em	x		
13.			Băng bó vết thương	x	x	Đề xuất chi trả tiền dịch vụ
14.			Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	x		
15.			Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản	x		

STT	STT trong TT 13/2019/TT- BYT	Mã dịch vụ	Danh mục kỹ thuật	Tại TYT xã, phường	Tại nhà	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
16.			Mở khí quản qua da một thì cấp cứu ngạt thở	x		
17.			Thở ngạt	x	x	
18.			Thở ôxy	x		Thực tế không có oxy, chỉ có thể bóp bóng
19.			Gây nôn cho người bệnh ngộ độc qua đường tiêu hóa	x		
20.			Cố định lồng ngực do chấn thương gãy xương sườn	x		
21.			Băng ép bất động sơ cứu rạn cần	x	x	
22.			Ga rô hoặc băng ép cầm máu	x		
23.			Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	x	x	
24.			Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng	x	x	
25.			Làm test phục hồi máu mao mạch	x		Đề nghị làm rõ trình độ chuyên môn, loại chứng chỉ có thể cung cấp dịch vụ kỹ thuật này
26.			Mở màng giáp nhĩ cấp cứu	x		
27.			Xét nghiệm đường máu mao mạch	x	x	Đề nghị làm rõ trình độ chuyên môn, loại chứng chỉ có thể cung cấp dịch vụ kỹ thuật và mức chi trả cho

STT	STT trong TT 13/2019/TT- BYT	Mã dịch vụ	Danh mục kỹ thuật	Tại TYT xã, phường	Tại nhà	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						dịch vụ này
28.			Định lượng protein niệu	x		Đề nghị làm rõ trình độ chuyên môn, loại chứng chỉ có thể cung cấp dịch vụ kỹ thuật này
29.			Định nhóm máu ABO	x		
30.			Lấy mẫu, vận chuyển mẫu bệnh phẩm xét nghiệm	x	x	Chưa được BHYT chi trả. Cho nên khó khăn trong việc lấy mẫu, đặc biệt là bệnh nhân HIV, Lao, các bệnh không lây nhiễm (như làm XN lipid máu, chức năng gan)
31.			Siêu âm ổ bụng	x		Cần có quy định về siêu âm cho Hồ sơ sức khỏe hay để chẩn đoán bệnh tật nói chung.
32.			Điện tim thường	x		
33.			Chọc tháo dịch màng phổi	x		Đề xuất bỏ
34.			Chọc hút khí màng phổi	x		Đề xuất bỏ

STT	STT trong TT 13/2019/TT- BYT	Mã dịch vụ	Danh mục kỹ thuật	Tại TYT xã, phường	Tại nhà	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
35.			Chọc tháo dịch ổ bụng	x		Đề xuất bỏ
36.			Đánh giá mức độ nặng của cơn hen phế quản bằng peak flow meter (Đo lưu lượng đỉnh)	x		
37.			Nghiệm pháp dây thắt	x		
38.			Đặt ống sonde dạ dày	x	x	
39.			Đặt ống thông hậu môn	x		Thiếu các dụng cụ
40.			Thụt tháo	x		Thiếu các dụng cụ
41.			Chọc hút dịch ổ bụng	x		Đề xuất bỏ
42.			Lấy dị vật kết mạc	x		
43.			Khâu vết thương phần mềm	x		Đề nghị làm rõ trình độ chuyên môn, loại chứng chỉ có thể cung cấp dịch vụ kỹ thuật này
44.			Chích rạch áp xe nhỏ	x		
45.			Thay băng, cắt chỉ	x	x	
46.			Tháo bột các loại	x		
47.			Chích nhọt ống tai ngoài	x		
48.			Làm thuốc tai	x		
49.			Nhổ răng sữa	x		Đề nghị làm rõ trình độ chuyên môn, loại chứng

STT	STT trong TT 13/2019/TT- BYT	Mã dịch vụ	Danh mục kỹ thuật	Tại TYT xã, phường	Tại nhà	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						chỉ có thể cung cấp dịch vụ kỹ thuật này
50.			Khâu vết thương đơn giản vùng đầu, mặt, cổ	x		
51.			Chích áp xe nhỏ vùng đầu cổ	x		
52.			Cắt lọc tổ chức hoại tử hoặc cắt lọc vết thương đơn giản	x		
53.			Bơm rửa lệ đạo	x		
54.			Chích chấp, lẹo, nang lông mi; chích áp xe mi, kết mạc	x		
55.			Rửa cùng đồ (mắt)	x		
56.			Đo thị lực	x		
57.			Khí dung mũi họng	x		
58.			Chọc hút dịch vành tai	x		
59.			Chích áp xe lợi trẻ em	x		
60.			Đỡ đẻ thường (ngôi chồm)	x		Đề xuất phân vùng thực hiện (vùng 1- 2-3). Vì thành thị 100% không đẻ tại TYTX, phường
61.			Cắt và khâu tăng sinh môn	x		
62.			Soi cổ tử cung	x		Cần có quy trình chuyên môn
63.			Làm thuốc âm đạo	x		

STT	STT trong TT 13/2019/TT- BYT	Mã dịch vụ	Danh mục kỹ thuật	Tại TYT xã, phường	Tại nhà	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
64.			Làm thuốc vết khâu tăng sinh mô nhiễm khuẩn	x		
65.			Kiểm soát tử cung	x		
66.			Bóc rau nhân tạo	x		
67.			Bó thuốc	x		
68.			Chườm ngải	x	x	
69.			Hào châm	x		
70.			Ôn châm	x		
71.			Chích lễ	x		
72.			Điện châm	x		
73.			Thủy châm	x		
74.			Cứu (bằng điều ngải)	x		
75.			Xoa bóp, bấm huyệt bằng tay	x	x	
76.			Điều trị bằng tia hồng ngoại	x		
77.			Tập vận động có trợ giúp	x	x	
78.			Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu, đau nửa đầu		x	Tuy nhiên TT21 có 51 kỹ thuật, rất khác với TT39
79.			Xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ		x	
80.			Xoa bóp bấm huyệt điều trị stress		x	
81.			Xoa bóp phòng chống loét		x	

STT	STT trong TT 13/2019/TT- BYT	Mã dịch vụ	Danh mục kỹ thuật	Tại TYT xã, phường	Tại nhà	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
82.			Xoa bóp tại giường bệnh cho người bệnh		x	
83.			Cầm máu (vết thương chảy máu)		x	
84.			Cấp cứu ngừng tuần hoàn, hô hấp		x	
85.			Chăm sóc vết thương (1 lần)		x	
86.			Chườm lạnh		x	
87.			Đo tâm vận động khớp		x	
88.			Ép tim ngoài lồng ngực		x	
89.			Giải stress cho người bệnh		x	
90.			Hướng dẫn kỹ thuật tiêm Insulin		x	
91.			Hướng dẫn người bệnh ra vào xe lăn		x	
92.			Kỹ thuật ho có điều khiển		x	
93.			Kỹ thuật tập thở cơ hoành		x	
94.			Kỹ thuật thay đổi tư thế lăn trở khi nằm		x	
95.			Ngâm rửa vết bỏng bằng nước mát sạch, băng ép trong sơ cấp cứu tổn thương bỏng kỳ đầu.		x	
96.			Nghiệm pháp đi bộ 6 phút		x	
97.			Phòng ngừa và xử trí loét do đè ép		x	
98.			Phục hồi chức năng cho người viêm khớp dạng thấp		x	
99.			Phục hồi chức năng vận động, nói, nuốt cho người bệnh cấp cứu ≤ 8 giờ		x	

STT	STT trong TT 13/2019/TT- BYT	Mã dịch vụ	Danh mục kỹ thuật	Tại TYT xã, phường	Tại nhà	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
100.			Sử dụng khung, nạng, gậy trong tập đi		x	
101.			Sử dụng xe lăn		x	
102.			Tập do cứng khớp		x	
103.			Tập vận động có kháng trở		x	
104.			Tập vận động có trợ giúp		x	
105.			Tập vận động chủ động		x	
106.			Tập vận động thụ động		x	
107.			Tập với xe lăn		x	
108.			Tiêm, truyền dịch trong các trường hợp cấp cứu, chống đau cho người bệnh ung thư		x	
109.			Thay băng trên người bệnh đái tháo đường		x	
110.			Thụt tháo phân		x	
111.			Thụt thuốc qua đường hậu môn		x	
112.			Vật lý trị liệu phục hồi chức năng cho người cao tuổi		x	
113.			Vật lý trị liệu phục hồi chức năng cho người đau thần kinh tọa		x	
114.			Vỗ rung lồng ngực		x	